

Số: 20/2021/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 26 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Long Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 52/2021/QĐ-MPH ngày 14 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lưu Huyền Đ, sinh năm 1992; ĐKHKT: Thôn Xuân Tân, xã X, huyện C, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: 2/50 Peninsula Dr, Surfers Paradise QLD 4217, Australia (Úc).

Anh Lưu Huyền Đ ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996 (ĐKHKT: 13/5 Phan Đình Phùng, phường M, thành phố H, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 1601, khu B, tòa nhà M3-M4, số 91 N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội) nhận các văn bản tố tụng, Quyết định của Tòa án.

- Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1993; ĐKHKT: Thôn Xuân Tân, xã X, huyện C, tỉnh B. Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ H; Địa chỉ: Đội 9, khu Hồng Hải, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các bản tự khai anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C trình bày: Anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C đăng ký kết hôn ngày 05/3/2019 tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thời gian sống xa nhau thường xuyên, hiện nay anh Đ vẫn sinh sống và làm việc tại Australia (Úc), chưa quay trở lại Việt Nam. Do thời gian sống xa nhau thường xuyên, vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chia sẻ nên mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, cuộc sống hôn nhân ngày càng bế tắc. Vợ chồng cũng đã chủ động nói chuyện để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả tích cực, không có khả năng hàn gắn được. Hiện nay anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C xác nhận vợ chồng có một con chung là Lưu Đức D, sinh ngày 20/3/2020. Khi ly hôn anh Đ và chị C thống nhất thỏa thuận giao cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Đức D đến khi cháu D thành niên. Anh Lưu Huyền Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Kim C.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C cùng thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là nơi giải quyết việc dân sự và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996 (ĐKKHKT: 13/5 Phan Đình Phùng, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 1601, khu B, tòa nhà M3-M4, số 91 N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội) là người được anh Lưu Huyền Đ ủy quyền nhận các văn bản tố tụng, Quyết định của Tòa án có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của anh Lưu Huyền Đ và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C, giao cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Đức D, sinh ngày 20/3/2020 đến khi cháu D thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C. Về tài sản chung, công nợ: Anh Lưu Huyền Đ xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí: Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau thời gian dài, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C đều thuận tình ly hôn. Do vậy việc anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Trong hồ sơ thể hiện, hiện nay anh Lưu Huyền Đ đang sinh sống và làm việc tại Australia (Úc). Tại văn bản số: 15443/QLXNC-P5 ngày 12/7/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an (BL 38) xác nhận “Có trường hợp Lưu Huyền Đ, sinh ngày 01/01/1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; CMND số 273409121; khai hộ khẩu thường trú tại: Xuân Tân, X, C, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; đã sử dụng hộ chiếu số C3381968 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/5/2017, đề xuất cảnh ngày 24/6/2019 qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất, hiện chưa có thông tin nhập cảnh”. Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn anh Đ và chị C đều thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là nơi giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý và giải quyết, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Lưu Huyền Đ có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đơn xin giải quyết vắng mặt, bản tự khai. Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim C, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ viết chữ ký trong đơn đề nghị mà anh Đ gửi về. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (BL 59) đã kết luận:

Chữ ký đứng tên Lưu Huyền Đ và các chữ “Lưu Huyền Đ” dưới mục “Chồng; Người làm đơn; Người khai” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Đơn xin giải quyết vắng mặt; Bản tự khai” (Tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên Lưu Huyền Đ và các chữ “Lưu Huyền Đ” dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (Tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.

Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc anh Lưu Huyền Đ thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C xác nhận vợ chồng có một con chung là Lưu Đức D, sinh ngày 20/3/2020. Khi ly hôn anh Đ và chị C thống nhất thỏa thuận giao cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Đức D đến khi cháu D thành niên. Anh Lưu Huyền Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Kim C. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của anh Đ và chị C phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Kim C là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều

361, 362, 365, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C về việc giao cho chị Nguyễn Thị Kim C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Đức D, sinh ngày 20/3/2020 đến khi cháu D thành niên. Anh Lưu Huyền Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ: Anh Lưu Huyền Đ và chị Nguyễn Thị Kim C xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Nguyễn Thị Kim C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0004364 ngày 24/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã X, Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Thị Thu Huyền